TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 11 năm 2023
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiện, bà Lường Thị Khuyển
- Thư ký phiên tòa:
Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã *tham gia phiên tòa:*
Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc Xin ly hôn, theo quyết định xét xử số: 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lò Thị Đ - Sinh năm 1996. Nơi cư trú: Bản N , xã C , huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lò Văn C - Sinh năm 1993. Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Nam Hà, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 9 năm 2023 và bản tự khai chị Lò Thị Đ trình bày:

Chị và anh Lò Văn C kết hôn với nhau năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 18/12/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống khác nhau, anh C chơi bời dẫn đến nghiện ngập chất ma túy và vi phạm pháp luật, hiện nay đang phải chấp hành án phạt tù. Nay chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn vì vậy đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xem xét giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Lò Văn C có với nhau có hai con là Lò Thị T sinh ngày 04/6/2015 và Lò Thanh B sinh ngày 04/12/2016, khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục các con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 01/11/2023 bị đơn anh Lò Văn C trình bày: Anh thừa nhận việc anh và chị Đ kết hôn với nhau từ năm 2017, vợ chồng có hai con chung, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân được một thời gian. Nay chị Đ xin ly hôn với anh, anh đồng ý, về con chung anh đề nghị giao cho chị Lò Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Về nợ chung không có, về tài sản chung không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh C có đơn đề nghị Tòa án huyện Sông Mã xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị Đ đối với anh Lò Văn C. Xử cho chị Lò Thị Đ được ly hôn anh Lò Văn C.

- Về con chung: Giao các con cháu Lò Thị T và Lò Thanh B cho chị Lò Thị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục đến đủ 18 tuổi. Anh Lò Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con .

- Về tài sản chung: Không kê khai nên không xem xét giải quyết

- Về nợ chung: Các đương sự khai nhận không có nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Lò Thị Đ được miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Lò Thị Đ khởi kiện đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn anh Lò Văn C, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Xin ly hôn", xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn Lò Văn C cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về việc không hoà giải: Quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn đang chấp hành án phạt tù và có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hoà giải được, nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Các đương vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Đ và anh Lò Văn Ch kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào năm 2017, căn cứ khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị Đ và anh C xuất phát từ việc hai vợ chồng không cùng quan điểm sống, anh Chung vi phạm pháp luật phải đi thi hành án phạt tù nên cuộc sống chung không đảm bảo, không thể cùng nhau vun vén, xây dựng cuộc sống gia đình, dẫn đến gia đình không hạnh phúc, chị Đ và anh C đều nhất trí và mong muốn được ly hôn. Việc quyết định cho chị Đ ly hôn anh C là phù hợp với nguyện vọng của các bên đương sự, có căn cứ và phù hợp với các quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Tại các tài liệu có trong hồ sơ chị Lò Thị Đ đề nghị được trực tiếp nuôi con chung là Lò Thị T sinh ngày 04/6/2015 và Lò Thanh B sinh ngày 04/12/2016 và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con cùng. Xét thấy anh Chiện đang đi chấp hành án phạt tù nên không có khả năng nuôi con, anh C cũng có nguyện vọng là nếu ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị Đ nuôi dưỡng; các con của anh chị đều có nguyện vọng là được ở cùng mẹ. Do vậy để đảm bảo mọi quyền lợi cho các cháu, cần giao các cháu cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh C có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều khai không có nợ chung, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Lò Thị Đ là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin được miễn nộp tạm

ứng án phí, án phí được Tòa án chấp nhận nên được miễn toàn bộ án phí xin ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị Đ đối với anh Lò Văn C.

Xử cho chị Lò Thị Đ được ly hôn với anh Lò Văn C.

2 .Về con chung: Giao cháu Lò Thị T sinh ngày 04/6/2015 và Lò Thanh B sinh ngày 04/12/2016 cho chị Lò Thị Đ trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Lò Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh C có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Miễn nộp khoản tiền phí ly hôn cho chị Lò Thị Đoạn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị Đ, anh Lò Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Nậm Ty;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn